

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Nhớ**

Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Hưng**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tráng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM N, sinh năm 1995 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và con bà Nguyễn Thị B; gia đình có 02 anh em, bị cáo là út; có vợ tên Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam ngày 23/9/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994; trú tại: Số 113 đường A, phường A, quận T, TP. Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/9/2017, tại nhà số 113 Nguyễn Phước Thái, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang Phạm N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá điếu hiệu 555 bên trong có chứa 10 gói ny lông có tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G1; 01 túi xách có dòng chữ PRADA bên trong có 01 gói ny lông chứa

tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G2; 02 điện thoại di động; 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Quá trình điều tra N khai nhận: Vào ngày 20/9/2017, N gặp người phụ nữ tên Ngân (Không xác định được họ, địa chỉ) tại đường Hùng Vương, TP. Đà Nẵng và nhờ Ngân mua giúp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) ma túy để chuẩn bị tổ chức sinh H, Ngân nhận tiền và hẹn 03 ngày sau sẽ có ma túy vì phải mua từ TP. Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/9/2017, N đến bến xe Đà Nẵng gặp một người phụ nữ (Không xác định được họ, tên, địa chỉ) là bạn của Ngân và nhận 01 gói ma túy. Sau khi có ma túy, N đi về nhà bạn Nguyễn Văn H tại số 113 Nguyễn Phước Thái, TP. Đà Nẵng rồi rủ H đi hát karaoke, hát đến 14 giờ cùng ngày thì cả hai về lại nhà của Nguyễn Văn H tại số 113 Nguyễn Phước Thái, TP. Đà Nẵng. Tại đây, N nói với H là lên tầng 2 để tắm, nhưng N không tắm mà lấy ma túy mua được phân thành 11 gói nhỏ, N lấy 10 gói nhỏ bỏ vào túi xách có dòng chữ PRADA. Khi N phân ma túy xong đi xuống tầng 1 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt giữ. N khai nhận mua ma túy về nhằm mục đích chuẩn bị sử dụng cho tiệc sinh H bạn tên Rin (Không xác định được họ, tên, địa chỉ). Quá trình mua, phân nhỏ ma túy và tàng trữ ma túy thì Nguyễn Văn H không biết. Qua thử text thì Phạm N dương tính với ma túy Methamphetamine; Nguyễn Văn H âm tính với ma túy.

Bản giám định số 540/GĐ-MT ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong 10 gói ny lông ký hiệu G1 và trong 01 gói ny lông ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine và Methamphetamine. Trọng lượng mẫu tinh thể G1 là 5,693 gam; G2 là 0,895 gam. Tổng trọng lượng các chất ma túy ở thể rắn Phạm N tàng trữ trái phép là 6,588 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 10 gói ny lông có tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G1; 01 túi xách có dòng chữ PRADA bên trong có 01 gói ny lông chứa tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G2; 02 điện thoại di động; 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT ngày 08/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Kiểm sát viên phân tích hành vi bị cáo đi mua ma túy về phân thành những tép nhỏ cất giấu để sử dụng với 6,588 gam ma túy ở thể rắn là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, do vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, do vậy áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm N

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Phạm N từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 và 01 túi xách có dòng chữ PRADA; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Hotway màu xanh lá cây; trả lại cho bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Bị cáo Phạm N tranh tụng thừa nhận đã có hành vi đi mua ma túy về để phân thành những tép nhỏ để sử dụng với trọng lượng 6,588 gam ma túy ở thể rắn là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất thời phạm tội, xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt. Việc bị cáo mua ma túy, phân nhỏ ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy thì Nguyễn Văn H không biết, không liên quan gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm N thừa nhận hành vi phạm tội của mình là “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định về ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng tội.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Ngày 20/9/2017 N gặp và đưa tiền cho người tên Ngân không xác định được họ, địa chỉ để mua ma túy và đến ngày 23/9/2017 N đi nhận ma túy từ một người phụ nữ không xác định được họ tên, địa chỉ là bạn của Ngân. Khi có ma túy, N đã tiến hành phân thành những tép nhỏ để sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/9/2017 tại nhà số 113 Nguyễn Phước Thái, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bản giám định số 540/GĐ-MT ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận trọng lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo Phạm N là 6,588 gam ma túy loại Ketamine và Methamphetamine.

Bị cáo tàng trữ trái phép 6,588 gam ma túy ở thể rắn đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm N đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước ta do vậy phải xét xử nghiêm, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm N thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông bà nội là người có công lao thành tích với nhà nước và được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, trong khi khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù nặng hơn khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 thì Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ của Phạm N gồm: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 10 gói ny lông có tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G1; 01 túi xách có dòng chữ PRADA bên trong có 01 gói ny lông chứa tinh thể màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu G2; 02 điện thoại di động; 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Xét thấy:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 540/GĐ-MT ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng chứng minh được là ma túy của bị cáo N có liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Hotway màu xanh lá cây có số Imei 352778082787537 là của bị cáo N chứng minh được bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy tịch thu sung công;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, 01 túi xách có dòng chữ PRADA là của bị cáo N chứng minh được bị cáo dùng để đựng ma túy trái phép có liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc có số Imei 352050073483447 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) chứng minh được không liên quan gì đến hành vi phạm tội, do vậy trả lại cho bị cáo sử dụng;

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng và biên lai thu tiền số 7000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Trong vụ án còn có người phụ nữ tên Ngân có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo N và một người phụ nữ giao ma túy cho bị cáo N hiện chưa điều tra

xác minh được họ, tên, địa chỉ do vậy tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H không biết bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bị cáo Phạm N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm N 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 540/GĐ-MT ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 và 01 túi xách có dòng chữ PRADA;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Hotway màu xanh lá cây có số Imei 352778082787537;

- Trả lại cho bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu bạc có số Imei 352050073483447 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng và biên lai thu tiền số 7000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” bị cáo Phạm N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường

